

Số: 06/2020/QĐST - HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 303/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1978

Bị đơn: Anh Hà Thanh T; sinh năm 1978

Đều có địa chỉ tại: Khu 14, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hà Thanh T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:** Chị H, anh T xác định vợ chồng có 02 con chung:

1/ Hà Thị Thanh H; sinh ngày 19/11/2002

2/ Hà Thanh C; sinh ngày 20/01/2008

Hiện nay, cháu H đã thành niên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Ly hôn, anh Hà Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thanh C; sinh ngày 20/01/2008 kể từ tháng 11/2020 đến khi cháu C thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T do anh T không yêu cầu.

Chị H, anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Các thành viên trong gia đình anh T không được ngăn cản việc chị H thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

**- Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị H, anh T thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

**- Về cho vay chung, công sức đóng góp:** Chị H, anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

**- Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Thu H nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002460 ngày 15/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa
- UBND xã T - huyện H
- Lưu HS - VP.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Lạc**